

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2633 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 15 tháng 12 năm 2014

SỞ Y TẾ TỈNH HÀ GIANG

ĐẾN Số: 580
Ngày: 18/12/14
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 143/TTr-SYT ngày 26/11/2014 và Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 20 thủ tục hành chính mới ban hành; 37 thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Giang. (Có danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Đàm Văn Bông

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ Y TẾ TỈNH HÀ GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực: Khám, chữa bệnh	
*Lĩnh vực: Hành nghề Y - Y học cổ truyền	
1	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
2	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh
3	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh
4	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.
5	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa
6	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa
7	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền
8	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh
9	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh
10	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm

11	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp.
12	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
13	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
14	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
15	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
16	Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã
17	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm
18	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
19	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền
20	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các bộ, ngành khác đã được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động)

Handwritten signature

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
* Lĩnh vực: Khám chữa bệnh			
1	T-HGI-140848-TT	Cấp chứng chỉ hành nghề y tư nhân cho cá nhân đăng ký theo các hình thức khám chữa bệnh và dịch vụ y tế (Trừ hình thức bệnh viện)	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Được tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, được, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, được và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
2	T-HGI-140949-TT	Gia hạn chứng chỉ hành nghề y tư nhân cho cá nhân đăng ký theo các hình thức khám chữa bệnh và dịch vụ y tế (Trừ hình thức bệnh viện)	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Được tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày

			08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
3	T-HGI-140988-TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề y tư nhân (do bị mất) cho cá nhân đăng ký theo các hình thức khám chữa bệnh và dịch vụ y tế (Trừ hình thức bệnh viện)	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
4	T-HGI-141203-TT	Cấp và gia hạn giấy phép cho người nước ngoài làm công việc chuyên môn tại các cơ sở y tế tư nhân ở Việt Nam	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông

			tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
5	T-HGI-141330-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám nội tổng hợp, phòng khám gia đình, các phòng khám tim mạch, nhi, lao và bệnh phổi và các phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội khác, phòng tư vấn, khám chữa bệnh qua điện thoại, phòng tư vấn chăm sóc sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông và thiết bị y tế	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
6	T-HGI-141410-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chuyên khoa ngoại	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số

			điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
7	T-HGI-141492-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chuyên khoa Phụ sản – Kế hoạch hóa gia đình	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
8	T-HGI-141527-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003

		chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt	- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
9	T-HGI- 141688-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chuyên khoa Tai - Mũi - Họng	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.

10	T-HGI-141696-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chuyên khoa Mắt	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Được tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, được, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, được và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
11	T-HGI-141714-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám Phẫu thuật thẩm mỹ	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Được tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, được, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng

			chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
12	T-HGI-141727-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chuyên khoa điều dưỡng phục hồi chức năng và vật lý trị liệu	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
13	T-HGI-141737-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có

			điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
14	T-HGI-141744-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chuyên khoa tâm thần	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
15	T-HGI-141756-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chuyên khoa ung bướu	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày

			08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
16	T-HGI-141768-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám chuyên khoa da liễu	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
17	T-HGI-141794-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với phòng khám xét nghiệm	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông

			tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
18	T-HGI-141851-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với nhà hộ sinh	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
19	T-HGI-141853-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề Y tư nhân đối với cơ sở dịch vụ Y tế (bao gồm Cơ sở dịch vụ (CSDV tiêm (chích) thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; CSDV làm	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số

		răng giả; CSDV chăm sóc sức khỏe tại nhà và CSDV kích thuốc.	điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
20	T-HGI-141855-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y tư nhân đối với dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
21	T-HGI-143856-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho phòng chẩn trị	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003

			- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
22	T-HGI-143914-TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề y dược cổ truyền cho cá nhân đứng đầu phòng chẩn trị	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.

23	T-HGI-143583-TT	Gia hạn chứng chỉ hành nghề y được cổ truyền cho cá nhân đứng đầu phòng chẩn trị	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Được tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
24	T-HGI-143765-TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề y được cổ truyền cho cá nhân đứng đầu trung tâm kế thừa, ứng dụng YHCT	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Được tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng

			chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
25	T-HGI-143772-TT	Gia hạn chứng chỉ hành nghề y dược cổ truyền cho cá nhân đứng đầu trung tâm kế thừa ứng dụng YHCT	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
26	T-HGI-143778-TT	Cấp chứng chỉ hành nghề y dược cổ truyền cho cá nhân đứng đầu cơ sở điều trị không dùng thuốc	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có

			điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
27	T-HGI-143795-TT	Cấp lại chứng chỉ hành nghề y dược cổ truyền cho cá nhân đứng đầu cơ sở điều trị không dùng thuốc	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
28	T-HGI-143818-TT	Gia hạn chứng chỉ hành nghề cho cá nhân đứng đầu cơ sở điều trị không dùng thuốc.	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày

			08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
29	T-HGI-143914-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho phòng chẩn trị	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
30	T-HGI-143941-TT	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho phòng chẩn trị.	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông

			tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
31	T-HGI-143981-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho trung tâm kế thừa, ứng dụng YHCT	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
32	T-HGI-144037-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho trung tâm kế thừa, ứng dụng YHCT	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số

			điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
33	T-HGI-143772-TT	Gia hạn chứng chỉ hành nghề y dược cổ truyền cho cá nhân đứng đầu trung tâm kế thừa, ứng dụng YHCT.	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
34	T-HGI-144125-TT	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho cơ sở điều trị không dung thuốc	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003

			- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
35	T-HGI-144209-TT	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho cơ sở điều trị không dung thuốc	- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, dược tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Dược tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.

36	T-HGI-144255-TT	Cấp và gia hạn giấy phép cho người nước ngoài khám chữa bệnh bằng YHCT tại Việt Nam	Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Được tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
37	T-HGI-144321-TT	Cấp giấy phép hành nghề cho người làm công việc chuyên môn tại các cơ sở hành nghề YHCT tư nhân	Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009. Pháp lệnh hành nghề Y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25/2/2003 - Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011. Nghị định số 103/2003/NĐCP ngày 12/9/2003 quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh hành nghề Y, Được tư nhân. - Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011. Thông tư 07/2007/TT-BYT ngày 25/5/2007 hướng dẫn về hành nghề Y, Y học cổ truyền và TTBYT tư nhân - Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013. Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện thuộc lĩnh vực y tế, phí thẩm định tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề y, dược, lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu và cấp chứng

			chỉ hành nghề y, dược và Quyết định số 59/2008/QĐ-BTC ngày 21/7/2008 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 44/2005/QĐ-BTC ngày 12/7/2005.
--	--	--	---

Hy

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH HÀ GIANG

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế

Lĩnh vực: Khám chữa bệnh

*** Lĩnh vực: HÀNH NGHỀ Y – Y HỌC CỔ TRUYỀN**

1. Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề nộp hồ sơ về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Tổ thư ký họp xem xét lại hồ sơ, các thành viên trong Tổ thư ký, ký vào biên bản.

+ Tổ thư ký trình Giám đốc Sở phê duyệt vào biên bản họp xét hồ sơ của Tổ thư ký.

+ Chuyên viên được phân công in chứng chỉ hành nghề (*Có phôi và số chứng chỉ do Bộ Y tế cấp*). Trình Giám đốc Sở ký.

+ Trả chứng chỉ hành nghề cho cá nhân Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không đủ điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Y tế sẽ có văn bản trả lời và nêu lý do.

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

*** Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Phụ lục 01). (*Thông tư số 41/2011/TT - BYT Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).

- Bản sao có chứng thực văn bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ chuyên môn đối với lương y hoặc giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) cấp;

- Giấy xác nhận quá trình thực hành;

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) nơi cư trú hoặc xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác;

- Phiếu lý lịch tư pháp

- Hai ảnh 04 x 06 cm được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn;

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Sở tư pháp

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp chứng chỉ hành nghề.

h. Lệ phí

- Lệ phí thẩm định hồ sơ là: 360.000đồng/lần thẩm định 01 hồ sơ

- Lệ phí cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh là: 190.000 đồng.

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (Phụ lục 01).

(Thông tư số 41/2011/TT - BYT Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Đối tượng** : Người Việt Nam làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng)

* **Điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam**

- Có một trong các văn bằng, giấy chứng nhận sau đây phù hợp với hình thức hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

+ Văn bằng chuyên môn liên quan đến y tế được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam;

+ Giấy chứng nhận là lương y;

+ Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.

- Có văn bản xác nhận quá trình thực hành, trừ trường hợp là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.

- Có giấy chứng nhận đủ sức khỏe để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị cấm hành nghề, cấm làm công việc liên quan đến chuyên môn y, dược theo bản án, quyết định của Tòa án; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang trong thời gian chấp hành bản án hình sự, quyết định hình sự của tòa án hoặc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh; đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên có liên quan đến chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh; mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

*** Yêu cầu về xác nhận quá trình thực hành**

- Người có văn bằng chuyên môn liên quan đến y tế được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam, trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề, phải qua thời gian thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh sau đây:

+ 18 tháng thực hành tại bệnh viện, việc nghiên cứu có giường bệnh (sau đây gọi chung là bệnh viện) đối với bác sỹ ;

+ 12 tháng thực hành tại bệnh viện đối với y sỹ;

+ 09 tháng thực hành tại bệnh viện có khoa phụ sản hoặc tại nhà hộ sinh đối với hộ sinh viên.

+ 09 tháng thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với điều dưỡng viên, kỹ thuật viên.

(Thông tư số 41/2011/TT- BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT- BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

PHỤ LỤC 1

Mẫu đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu 01

Áp dụng đối với người Việt Nam

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày..... tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:².....

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay: ³

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn: ⁴

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực văn bằng chuyên môn ☐
2. Văn bản xác nhận quá trình thực hành ☐
3. Phiếu lý lịch tư pháp (được thực hiện khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Luật lý lịch tư pháp) ☐
4. Sơ yếu lý lịch ☐
5. Hai ảnh 04cm x 06cm ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh chữa bệnh cho tôi./.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

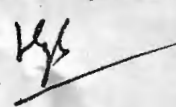
(ký và ghi rõ họ, tên)

¹ Địa danh

² Tên cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề

³ Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

⁴ Văn bằng chuyên môn ghi theo đối tượng quy định tại Điều 17 Luật khám bệnh, chữa bệnh hoặc giấy chứng nhận trình độ chuyên môn đối với lương y hoặc giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ Y tế cấp hoặc Sở Y tế cấp phù hợp để đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề



2. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề nộp hồ sơ về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi - thành phố Hà Giang - tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Tổ thư ký họp xem xét lại hồ sơ, các thành viên trong Tổ thư ký ký vào biên bản.

+ Tổ thư ký trình Giám đốc Sở phê duyệt vào biên bản họp xét hồ sơ của Tổ thư ký.

+ Chuyên viên được phân công in chứng chỉ hành nghề (có photo và số chứng chỉ do Bộ Y tế cấp). Trình Giám đốc Sở ký.

+ Trả chứng chỉ hành nghề cho cá nhân Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không đủ điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Y tế sẽ có văn bản trả lời và nêu lý do.

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề theo mẫu số 01 Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế

- Hai ảnh 04 x 06 cm được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang
được ủy quyền hoặc phân cấp thực

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Lệ phí thẩm định hồ sơ là: 150.000đồng/lần thẩm định 01 hồ sơ

- Lệ phí cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh là: 190.000 đồng.

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Phụ lục 02 Mẫu 01 đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Đối tượng** : Người Việt Nam làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng)

* **Điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam**

- Có một trong các văn bằng, giấy chứng nhận sau đây phù hợp với hình thức hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

- Văn bằng chuyên môn liên quan đến y tế được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam;

- Giấy chứng nhận là lương y;

- Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.

- Có văn bản xác nhận quá trình thực hành, trừ trường hợp là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.

- Có giấy chứng nhận đủ sức khỏe để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị cấm hành nghề, cấm làm công việc liên quan đến chuyên môn y, dược.

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT- BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định

Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

PHỤ LỤC 2

Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu 01

Áp dụng đối với trường hợp người hành nghề bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi theo quy định định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁵....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁶.....

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay: ⁷.....

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Văn bằng chuyên môn: ⁸.....

Số chứng chỉ hành nghề cũ:.....Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Lý do xin cấp lại:

- | | | |
|----|---------------|--------------------------|
| 1. | Do bị mất | ☐ |
| 2. | Do bị hư hỏng | ☐ |
| 3. | Do bị thu hồi | ☐ |

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký và ghi rõ họ, tên)

⁵ Địa danh

⁶ Tên cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề

⁷ Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

⁸ Văn bằng chuyên môn ghi theo đối tượng xin cấp chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 17 Luật khám bệnh, chữa bệnh hoặc các văn bằng chuyên môn khác

3. Thủ tục: Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e, g khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề nộp hồ sơ về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Tổ thư ký họp xem xét lại hồ sơ, các thành viên trong Tổ thư ký ký vào biên bản.

+ Tổ thư ký trình Giám đốc Sở phê duyệt vào biên bản họp xét hồ sơ của Tổ thư ký.

+ Chuyên viên được phân công in chứng chỉ hành nghề (*có photo và số chứng chỉ do Bộ Y tế cấp*). Trình Giám đốc Sở ký.

+ Trả chứng chỉ hành nghề cho cá nhân Bộ phận tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không đủ điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề, Sở Y tế sẽ có văn bản trả lời và nêu lý do.

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề

- Bản sao có chứng thực văn bằng hoặc giấy chứng nhận trình độ chuyên môn đối với lương y hoặc giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc xác nhận của thủ trưởng đơn vị nơi công tác

- Phiếu lý lịch tư pháp (chỉ áp dụng khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp có hướng dẫn triển khai thực hiện theo quy định của Luật lý lịch tư pháp);

- Giấy chứng nhận đã cập nhật kiến thức y khoa liên tục theo quy định của Bộ Y tế

- Hai ảnh 04 x 06 cm được chụp trên nền trắng trong thời gian không quá 06 tháng tính đến ngày nộp đơn

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định hồ sơ là: 360.000đồng/lần thẩm định 01 hồ sơ
- Lệ phí cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh là: 190.000 đồng.

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Phụ lục 02 Mẫu 02 đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Đối tượng:** Người Việt Nam làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng)

* **Điều kiện để cấp chứng chỉ hành nghề đối với người Việt Nam**

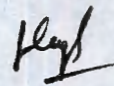
- Có một trong các văn bằng, giấy chứng nhận sau đây phù hợp với hình thức hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:
- Văn bằng chuyên môn liên quan đến y tế được cấp hoặc công nhận tại Việt Nam;
- Giấy chứng nhận là lương y;
- Giấy chứng nhận là người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.
- Có văn bản xác nhận quá trình thực hành, trừ trường hợp là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền.
- Có giấy chứng nhận đủ sức khỏe để hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Không thuộc trường hợp đang trong thời gian bị cấm hành nghề, cấm làm công việc liên quan đến chuyên môn y, dược.
- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.



PHỤ LỤC 2

Mẫu đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT)

Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu 02

Áp dụng đối với trường hợp người hành nghề là người Việt Nam bị thu hồi theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁹....., ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:¹⁰.....

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Chỗ ở hiện nay: ¹¹

Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Điện thoại: Email (nếu có):.....

Văn bằng chuyên môn: ¹²

Lý do bị thu hồi chứng chỉ hành nghề:

Tôi xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực văn bằng chuyên môn [
2. Văn bản xác nhận quá trình thực hành [
3. Phiếu lý lịch tư pháp (được thực hiện khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn triển khai thực hiện Luật lý lịch tư pháp) [
4. Sơ yếu lý lịch [
5. Giấy chứng nhận đã cập nhật kiến thức y khoa liên tục [
6. Hai ảnh 04cm x 06cm [

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho tôi.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(ký và ghi rõ họ, tên)

⁹ Địa danh

¹⁰ Tên cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề

¹¹ Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.

¹² Văn bằng chuyên môn ghi theo đối tượng xin cấp chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 17 Luật khám bệnh, chữa bệnh hoặc giấy chứng nhận trình độ chuyên môn đối với lương y hoặc giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền do Bộ Y tế cấp hoặc Sở Y tế cấp phù hợp để đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề

4. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định.

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định. (Phụ lục số: 13)
(Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài.

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề.

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

lyk

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định. (Phụ lục số 14) (*Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 1 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế*);

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề.

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện Nhà nước thực hiện theo quy định tại Quyết định số 5571/QĐ - BHYT ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành mẫu Điều lệ tổ chức và hoạt động của bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế.

- Bản sao có chứng thực hợp đồng vận chuyển người bệnh đối với bệnh viện không có phương tiện vận chuyển cấp cứu.

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 10.500.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(*Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013*)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (*Thông tư số 41/2011/TT - BHYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế*);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (*Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế*);

- Mẫu điều lệ tổ chức và hoạt động của bệnh viện tư nhân: (Phụ lục số: 15) (*Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế*)

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Handwritten signature

*** Quy mô bệnh viện**

- Bệnh viện đa khoa phải có ít nhất 30 giường bệnh trở lên.
- Bệnh viện chuyên khoa, bệnh viện y học cổ truyền phải có ít nhất 20 giường bệnh; riêng đối với bệnh viện chuyên khoa mắt sử dụng kỹ thuật cao phải có ít nhất 10 giường bệnh.

*** Cơ sở vật chất**

- Được thiết kế, xây dựng theo Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam số 365: 2007. Riêng đối với các khoa cấp cứu, khoa điều trị tích cực và chống độc, khoa phẫu thuật, khoa chẩn đoán hình ảnh, khoa xét nghiệm thì việc thiết kế, xây dựng phải thực hiện đúng các quy định tại các Quyết định số 32, 33, 34/2005/QĐ - BYT ngày 31 tháng 10 năm 2005 và số 35/2005/QĐ-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Trường hợp bệnh viện được xây dựng trên địa bàn quận thuộc thành phố trực thuộc trung ương mà không bảo đảm diện tích đất xây dựng theo quy định của Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam số 365:2007 thì có thể được thiết kế, xây dựng theo hình thức nhà hợp khối, cao tầng nhưng phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Bố trí các khoa, phòng, hành lang bảo đảm hoạt động chuyên môn theo mô hình tập trung, liên hoàn, khép kín trong phạm vi khuôn viên của bệnh viện; bảo đảm điều kiện vô trùng và các điều kiện vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật.

+ Bảo đảm diện tích sàn xây dựng ít nhất là 50 m²/giường bệnh trở lên; chiều rộng mặt trước (mặt tiền) bệnh viện phải đạt ít nhất 10 m. Đối với các bệnh viện đã hoạt động trước ngày 01/01/2012 được phép tiếp tục hoạt động nhưng phải đáp ứng điều kiện quy định về chiều rộng mặt trước của bệnh viện chậm nhất vào ngày 01/01/2016.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn bức xạ, quản lý chất thải y tế, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

*** Thiết bị y tế**

- Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà bệnh viện đăng ký.

- Có đủ phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài bệnh viện. Trường hợp không có phương tiện cấp cứu ngoài bệnh viện, bệnh viện phải có hợp đồng với cơ sở có phương tiện cấp cứu ngoài bệnh viện.

*** Tổ chức**

- Các khoa:

+ Có ít nhất 02 trong 04 khoa nội, ngoại, sản, nhi đối với bệnh viện đa khoa hoặc một khoa lâm sàng phù hợp đối với bệnh viện chuyên khoa.

+ Khoa khám bệnh (gồm có nơi tiếp đón người bệnh, buồng cấp cứu - lưu bệnh, buồng khám, buồng tiểu phẫu).

+ Khoa cận lâm sàng: Có ít nhất hai bộ phận xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh. Riêng đối với bệnh viện chuyên khoa mắt nếu không có bộ phận chẩn đoán hình ảnh thì phải có hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có bộ phận chẩn đoán hình ảnh đã được cấp giấy phép hoạt động.

+ Khoa dược.

+ Các khoa, phòng chuyên môn khác trong bệnh viện phải phù hợp với quy mô, chức năng nhiệm vụ.

- Có các phòng chức năng về kế hoạch tổng hợp, tổ chức nhân sự, điều dưỡng, tài chính kế toán.

*** Nhân sự**

- Số lượng nhân viên hành nghề làm việc toàn thời gian (cơ hữu) trong từng khoa phải đạt tỷ lệ ít nhất là 50% trên tổng số nhân viên hành nghề trong khoa.

- Định mức biên chế, tỷ lệ cơ cấu bộ phận, chuyên môn thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 và 4 Mục II Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT - BYT - BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của liên bộ: Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế Nhà Nước.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Là bác sỹ có chứng chỉ hành nghề phù hợp với ít nhất một trong các chuyên khoa mà bệnh viện đăng ký hoạt động.

+ Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh ít nhất là 54 tháng. Việc phân công, bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện phải được thể hiện bằng văn bản.

+ Là người làm việc toàn thời gian tại bệnh viện.

- Trưởng khoa lâm sàng phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Là bác sỹ có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên khoa đó.

+ Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh tại chuyên khoa đó ít nhất là 36 tháng. Việc phân công, bổ nhiệm trưởng khoa phải được thể hiện bằng văn bản.

+ Là người làm việc toàn thời gian tại bệnh viện.

- Trưởng khoa khác phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Tốt nghiệp đại học và có thời gian làm việc tại chuyên khoa đó ít nhất là 36 tháng kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp đại học đến ngày được phân công, bổ nhiệm làm trưởng khoa. Việc phân công, bổ nhiệm trưởng khoa phải được thể hiện bằng văn bản.

+ Là người làm việc toàn thời gian tại bệnh viện.

+ Yêu cầu về trình độ: Tối thiểu phải là dược sỹ đại học

- Phẫu thuật viên phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Là bác sỹ chuyên khoa ngoại hoặc bác sỹ đa khoa có chứng nhận đào tạo chuyên khoa ngoại của bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh trở lên hoặc trường đại học chuyên ngành y khoa hoặc tại Trung tâm đào tạo và chỉ đạo tuyến thuộc các bệnh

24

viện hạng đặc biệt, hạng 1 trực thuộc Bộ Y tế. Trường hợp được đào tạo ở nước ngoài, phẫu thuật viên phải có chứng nhận chuyên khoa.

+ Có văn bản cho phép thực hiện phẫu thuật, can thiệp ngoại khoa của người đứng đầu bệnh viện theo đề nghị của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện.

- Ngoài các đối tượng quy định nêu trên, các đối tượng khác làm việc trong bệnh viện nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải được thể hiện bằng văn bản và phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT
ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹³, ngày tháng năm 20....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:¹⁴

.....¹⁵
Địa điểm: ¹⁶

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

¹³ Địa danh

¹⁴ Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

¹⁵ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

¹⁶ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với¹⁷

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



¹⁷ Giống như mục 3

PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT
ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

Hy

PHỤ LỤC 15

Mẫu điều lệ tổ chức và hoạt động của bệnh viện tư nhân

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

.....¹⁸.....
.....¹⁹.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....²⁰....., ngày..... tháng.....năm 20.....

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BỆNH VIỆN TƯ NHÂN

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý

Điều 2. Tên giao dịch, địa điểm hành nghề

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động chuyên môn

Điều 4. Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của Bệnh viện

Chương II

MỤC TIÊU, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

Điều 5. Mục tiêu

Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ

Điều 7. Phạm vi hoạt động chuyên môn

Chương III

QUI MÔ, TỔ CHỨC, NHÂN SỰ

Điều 8. Quy mô bệnh viện

Điều 9. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên đối với bệnh viện.
2. Giám đốc, các Phó Giám đốc bệnh viện.
3. Các Hội đồng trong bệnh viện.

¹⁸ Tên cơ quan chủ quản của cơ sở thực hiện việc công nhận.

¹⁹ Tên cơ sở thực hiện việc công nhận.

²⁰ Địa danh

4. Các phòng chức năng.
5. Các khoa, bộ phận chuyên môn.

Điều 10. Nhân sự

Điều 11. Nhiệm vụ quyền hạn Giám đốc, các Phó Giám đốc bệnh viện

Điều 12. Nhiệm vụ quyền hạn của các trưởng khoa, phòng bệnh viện

Điều 13. Mối quan hệ giữa chủ tịch Hội đồng quản trị/chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty với người phụ trách chuyên môn bệnh viện (Giám đốc bệnh viện)

Điều 14. Quyền lợi của người lao động

Chương IV TÀI CHÍNH CỦA BỆNH VIỆN

Điều 15. Vốn đầu tư ban đầu

Điều 16. Chế độ tài chính của bệnh viện

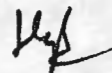
Điều 17. Quản lý tài sản, thiết bị

Chương V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 18. Chính quyền địa phương, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các cơ quan có liên quan khác

1. Mối quan hệ công tác với chính quyền địa phương
2. Mối quan hệ công tác với Bộ Y tế, Sở Y tế
3. Mối quan hệ công tác với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác trên địa bàn.

GIÁM ĐỐC
(ký, ghi rõ họ tên)



5. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa.

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi - thành phố Hà Giang - tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gửi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

Hy

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 5.700.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ
(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Quy mô phòng khám đa khoa**

- Phòng khám đa khoa phải đáp ứng ít nhất các điều kiện sau:

+ Có ít nhất 02 trong 04 chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi.

+ Phòng cấp cứu.

+ Buồng tiểu phẫu.

+ Phòng lưu người bệnh.

+ Cận lâm sàng: Có hai bộ phận xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh.

* **Cơ sở vật chất**

- Có nơi tiếp đón, phòng cấp cứu, phòng lưu người bệnh, phòng khám chuyên khoa và buồng tiểu phẫu. Các phòng khám trong phòng khám đa khoa phải đáp ứng các yêu cầu ít nhất về diện tích như sau:

+ Phòng cấp cứu có diện tích ít nhất 12m².

+ Phòng lưu người bệnh có diện tích ít nhất 15m²; có ít nhất từ 02 giường lưu trở lên, nếu có từ 03 giường lưu trở lên thì diện tích mỗi giường ít nhất là 05m². *16/*

- Các phòng khám chuyên khoa và buồng tiểu phẫu có diện tích ít nhất 10m².

Riêng đối với phòng khám đa khoa khu vực của Nhà nước phải bảo đảm tiêu chuẩn thiết kế quy định của Bộ Y tế.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn bức xạ, quản lý chất thải y tế, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

*** Thiết bị y tế**

Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà phòng khám đa khoa đăng ký.

*** Tổ chức nhân sự**

- Số lượng bác sỹ làm việc toàn thời gian (cơ hữu) phải đạt tỷ lệ ít nhất là 50% trên tổng số bác sỹ của phòng khám đa khoa.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám đa khoa phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là bác sỹ có chứng chỉ hành nghề phù hợp với ít nhất một trong các chuyên khoa mà phòng khám đa khoa đăng ký.

- Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh ít nhất là 54 tháng. Việc phân công, bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám đa khoa phải được thể hiện bằng văn bản.

- Là người làm việc toàn thời gian tại phòng khám đa khoa.

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám đa khoa, các đối tượng khác làm việc trong phòng khám đa khoa nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

Hành nghề theo phạm vi hoạt động chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, *K*

Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

ky

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....²¹....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:²².....

.....²³.....

Địa điểm: ²⁴.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

²¹ Địa danh

²² Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

²³ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

²⁴ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với²⁵

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

6. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHĐ, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

Hy

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*** Cơ sở vật chất:**

- Xây dựng và thiết kế:

+ Địa điểm cố định, tách biệt với nơi sinh hoạt gia đình.

+ Xây dựng chắc chắn, đủ ánh sáng, có trần chống bụi, tường và nền nhà phải sử dụng các chất liệu dễ tẩy rửa làm vệ sinh.

- Phòng khám chuyên khoa phải có buồng khám bệnh, chữa bệnh có diện tích ít nhất là 10m² và nơi đón tiếp người bệnh, trừ phòng tư vấn khám bệnh qua điện thoại, phòng tư vấn chăm sóc sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông và thiết bị y tế. Riêng đối với phòng khám chuyên khoa ngoại, phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ phải có thêm buồng lưu người bệnh có diện tích ít nhất 12 m²; phòng khám phục hồi chức năng phải có thêm buồng phục hồi chức năng có diện tích ít nhất là 10 m².

- Ngoài điều kiện nêu trên tùy theo phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký, phòng khám chuyên khoa phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

+ Có buồng thủ thuật với diện tích ít nhất là 10 m² nếu có thực hiện thủ thuật, bao gồm cả kỹ thuật cấy ghép răng (implant).

+ Có buồng thăm dò chức năng với diện tích ít nhất là 10 m² nếu có thực hiện thăm dò chức năng.

+ Có buồng khám phụ khoa có diện tích ít nhất là 10 m² nếu thực hiện việc khám phụ khoa hoặc khám các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

+ Có buồng thực hiện kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình có diện tích ít nhất là 10 m² nếu thực hiện kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình.

+ Có buồng vận động trị liệu có diện tích ít nhất là 40 m² nếu thực hiện vận động trị liệu.

+ Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt nếu có từ ba ghế răng trở lên thì diện tích cho mỗi ghế răng ít nhất là 5 m².

+ Phòng khám chuyên khoa nếu sử dụng thiết bị bức xạ (bao gồm cả thiết bị X-quang chụp răng gắn liền với ghế răng) thì phải đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ.

- Bảo đảm xử lý rác thải y tế theo quy định của pháp luật; bảo đảm vô trùng đối với buồng thực hiện thủ thuật, buồng cấy Implant, buồng kế hoạch hóa gia đình.

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

*** Thiết bị y tế**

- Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở đăng ký.

- Có hộp thuốc chống choáng và đủ thuốc cấp cứu chuyên khoa.

- Phòng tư vấn khám bệnh qua điện thoại, phòng tư vấn chăm sóc sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông và thiết bị y tế không phải có thiết bị, dụng cụ y tế quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều này nhưng có phải đủ các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông, thiết bị phù hợp với hoạt động tư vấn đã đăng ký.

*** Nhân sự**

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám chuyên khoa phải là bác sĩ có chứng chỉ hành nghề phù hợp với chuyên khoa mà phòng khám đăng ký và có thời gian khám bệnh, chữa bệnh ít nhất là 54 tháng tại chuyên khoa đó.

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám chuyên khoa, các đối tượng khác làm việc trong phòng khám chuyên khoa nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

✓

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Hy

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....²⁶....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:²⁷.....

.....²⁸.....

Địa điểm: ²⁹

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

²⁶ Địa danh

²⁷ Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

²⁸ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

²⁹ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với³⁰

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT
ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

Hy

7. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHD, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

Handwritten signature

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ
(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Cơ sở vật chất**

- Đáp ứng các điều kiện theo quy định

- Buồng chẩn trị có diện tích ít nhất là 10 m² và có nơi đón tiếp người bệnh;

- Tùy theo phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký, phòng chẩn trị y học cổ truyền phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Nếu có châm cứu, xoa bóp day ấn huyệt thì phải có buồng hoặc bố trí nơi kê giường châm cứu, xoa bóp day ấn huyệt với diện tích ít nhất 05 m²/giường;

- Nếu có xông hơi thuốc thì phải có buồng xông hơi. Diện tích ít nhất là 02m² đối với một buồng xông hơi, buồng phải kín nhưng đủ ánh sáng;

- Nếu có bào chế một số dạng đóng gói sẵn thì phải được Sở Y tế tỉnh thẩm định, xem xét cho phép.

* **Thiết bị y tế**

- Nếu thực hiện việc khám bệnh, kê đơn, bốc thuốc:

+ Có tủ thuốc, các vị thuốc được đựng trong ô kéo hoặc trong chai lọ có nắp và ghi rõ tên vị thuốc ở bên ngoài;

+ Có cân thuốc và phân chia các vị thuốc theo thang.

- Nếu thực hiện việc châm, cứu, xoa bóp day ấn huyệt:
- + Có giường châm, cứu, xoa bóp day ấn huyệt;
- + Có đủ dụng cụ để châm, cứu, xoa bóp day ấn huyệt, đèn hồng ngoại;
- + Có đủ dụng cụ và hướng dẫn xử lý vỡng châm.
- Nếu thực hiện xông hơi thuốc: có hệ thống tạo hơi thuốc;

*** Nhân sự**

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng chẩn trị y học cổ truyền phải là bác sỹ chuyên khoa y học cổ truyền hoặc y sỹ chuyên khoa y học cổ truyền hoặc là người có giấy chứng nhận lương y của Bộ Y tế hoặc Sở Y tế tỉnh cấp hoặc người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh y học cổ truyền;

+ Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền ít nhất là 54 tháng đối với bác sỹ chuyên khoa y học cổ truyền;

+ Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền ít nhất là 48 tháng đối với y sỹ chuyên khoa y học cổ truyền;

+ Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền ít nhất là 36 tháng đối với lương y hoặc người có bài thuốc gia truyền hoặc người có phương pháp chữa bệnh gia truyền;

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng chẩn trị y học cổ truyền, các đối tượng khác làm việc trong phòng chẩn trị y học cổ truyền nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

- Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (dùng thuốc và không dùng thuốc);

- Được sử dụng các thành phẩm thuốc y học cổ truyền do các cơ sở khác sản xuất đã được Bộ Y tế cấp đăng ký lưu hành để phục vụ cho việc khám bệnh, chữa bệnh;

- Bảo chế thuốc sống thành thuốc chín (thuốc phiến), cân thuốc thang cho người bệnh;

- Người hành nghề bằng bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp chữa bệnh gia truyền chỉ được khám, chữa bệnh bằng chính bài thuốc gia truyền hoặc phương pháp gia truyền đó;

- Trong trường hợp có sản xuất một số dạng đóng gói sẵn để phục vụ trực tiếp cho người bệnh của phòng chẩn trị (cao, đơn, hoàn, tán hoặc các dạng khác) thì phải đăng ký với Sở Y tế tỉnh về công thức bài thuốc, quy trình sản xuất (kèm theo bản giải trình về cơ sở vật chất, thiết bị), công dụng, liều dùng, chống chỉ định và mẫu nhãn thuốc. Sở Y tế tỉnh sẽ xem xét thẩm định và công nhận đủ điều kiện thì mới được sản xuất. Thuốc chỉ để phục vụ trực tiếp cho người bệnh của phòng chẩn trị, không lưu hành trên thị trường theo đúng quy định của Luật Dược.

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 41/2011/TT- BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Ky

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....³¹....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:³².....

.....³³.....

Địa điểm: ³⁴

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

³¹ Địa danh

³² Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

³³ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

³⁴ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với³⁵

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

15

8. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gửi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHD, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

Hyl

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 5.700.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Phụ lục số 14 (Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Cơ sở vật chất**

- Xây dựng và thiết kế:

- Xây dựng chắc chắn, đủ các buồng chuyên môn, đủ ánh sáng, có trần chống bụi, tường và nền nhà phải sử dụng các chất liệu dễ làm vệ sinh;

- Các buồng phải được thiết kế liên hoàn, hợp lý để thuận tiện cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh.

- Nhà hộ sinh phải có các buồng khám thai, khám phụ khoa, kỹ thuật kế hoạch hóa gia đình, mỗi buồng có diện tích ít nhất là 10m²; buồng đẻ có diện tích ít nhất là 16 m²; buồng nằm của sản phụ có diện tích ít nhất là 20 m² để bảo đảm diện tích ít nhất cho một giường bệnh là 5m²/giường;

- Các buồng quy định của Bộ Y tế

- Bảo đảm xử lý rác thải y tế và các điều kiện theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

* **Thiết bị y tế**

- Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà nhà hộ sinh đăng ký;

- Có phương tiện vận chuyển cấp cứu trong và ngoài nhà hộ sinh. Trường hợp không có phương tiện cấp cứu ngoài nhà hộ sinh thì phải có hợp đồng với cơ sở có phương tiện cấp cứu.

*** Tổ chức, nhân sự**

- Có bộ máy tổ chức phù hợp phạm vi hoạt động chuyên môn đã đăng ký trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động;

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của nhà hộ sinh phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Là bác sỹ hoặc cử nhân hộ sinh (tốt nghiệp đại học) có chứng chỉ hành nghề;

- Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh về sản phụ khoa ít nhất là 54 tháng đối với bác sỹ hoặc ít nhất là 45 tháng đối với cử nhân hộ sinh (tốt nghiệp đại học);

- Là người làm việc toàn thời gian tại nhà hộ sinh.

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của nhà hộ sinh, các đối tượng khác làm việc trong nhà hộ sinh nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

- Khám thai, quản lý thai sản;

- Cấp cứu ban đầu, sơ cứu sản khoa;

- Tiêm phòng uốn ván;

- Thử protein niệu;

- Đỡ đẻ;

- Nạo sót rau sau đẻ; sau sảy thai;

- Đặt vòng tránh thai; 06 tuần (từ 36 ngày đến 42 ngày, kể từ ngày đầu tiên của kỳ kinh cuối cùng) khi đáp ứng các điều kiện quy định tại chuẩn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành; ≤

- Hút thai, phá thai nội khoa đối với thai

- Các kỹ thuật chuyên môn khác do Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt trên cơ sở năng lực thực tế của người hành nghề và điều kiện thiết bị y tế, cơ sở vật chất của phòng khám.

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....³⁶....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:³⁷.....

.....³⁸.....

Địa điểm: ³⁹.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

³⁶ Địa danh

³⁷ Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

³⁸ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

³⁹ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁴⁰

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

Handwritten signature

9. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn đoán hình ảnh

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gửi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPMB, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định



- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/T – BHYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* Cơ sở vật chất:

- Xây dựng và thiết kế:

+ Địa điểm cố định, tách biệt với nơi sinh hoạt gia đình;

+ Xây dựng chắc chắn, đủ ánh sáng, có trần chống bụi, tường và nền nhà phải sử dụng các chất liệu dễ tẩy rửa làm vệ sinh;

+ Phòng X quang, chụp cắt lớp vi tính (CT scanner), cộng hưởng từ (MRI) phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ;

+ Phòng siêu âm, phòng nội soi chẩn đoán được thiết kế độc lập, mỗi phòng có diện tích ít nhất là 10m²; riêng đối với nội soi tiêu hóa nếu thực hiện cả hai kỹ thuật nội soi tiêu hóa trên và nội soi tiêu hóa dưới thì phải có 02 buồng riêng biệt;

- Bảo đảm xử lý rác thải y tế và các điều kiện về an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

* Thiết bị y tế:

- Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở đăng ký;



- Có thiết bị phòng hộ cá nhân theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ.

*** Nhân sự:**

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám chẩn đoán hình ảnh phải là bác sỹ có chứng chỉ hành nghề và có thời gian trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh về chẩn đoán hình ảnh ít nhất là 54 tháng;

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám chẩn đoán hình ảnh, các đối tượng khác làm việc trong phòng khám chẩn đoán hình ảnh nếu có thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về chẩn đoán hình ảnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn:**

- Chẩn đoán X.Quang, chụp cắt lớp, cộng hưởng từ;
- Chẩn đoán siêu âm doppler, siêu âm thường, nội soi chẩn đoán;
- Không sử dụng thuốc cản quang tĩnh mạch tại phòng khám chẩn đoán hình ảnh;

- Không chọc dò dưới hướng dẫn của siêu âm, không làm phẫu thuật nội soi, không soi phế quản, không làm các can thiệp X.Quang chảy máu;

- Cử nhân X.Quang (tốt nghiệp đại học) không được kết luận chẩn đoán;

- Các kỹ thuật chuyên môn khác do Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt trên cơ sở năng lực thực tế của người hành nghề và điều kiện thiết bị y tế, cơ sở vật chất của phòng khám.

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Hyf

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁴¹....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁴².....

.....⁴³.....

Địa điểm: ⁴⁴

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

⁴¹ Địa danh

⁴² Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁴³ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

⁴⁴ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

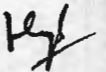
và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁴⁵

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

Ký

10. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*** Cơ sở vật chất**

- Xây dựng và thiết kế:

+ Địa điểm cố định, tách biệt với nơi sinh hoạt gia đình;

+ Phòng xét nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu về giải pháp thiết kế kiến trúc và giải pháp kỹ thuật theo quy định tại mục 6, 7 của Quyết định số 35/2005/QĐ - BYT ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chuẩn thiết kế khoa xét nghiệm bệnh viện đa khoa - Tiêu chuẩn ngành;

- Đối với phòng xét nghiệm có thực hiện xét nghiệm vi sinh vật có nguy cơ gây bệnh truyền nhiễm cho người thì ngoài việc đáp ứng các điều kiện quy định.

- Bảo đảm xử lý rác thải y tế theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

*** Thiết bị y tế**

Có đủ thiết bị xét nghiệm, dụng cụ y tế để thực hiện được ít nhất 01 trong 06 loại xét nghiệm vi sinh, hóa sinh, huyết học, miễn dịch, giải phẫu bệnh, di truyền y học.

1

*** Nhân sự**

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng xét nghiệm phải đáp ứng các điều kiện như sau:

+ Là bác sỹ hoặc cử nhân sinh học hoặc cử nhân hóa học hoặc dược sỹ đại học hoặc kỹ thuật viên xét nghiệm (tốt nghiệp đại học) có chứng chỉ hành nghề -

+ Có thời gian làm việc xét nghiệm ít nhất là 54 tháng kể cả thời gian học sau đại học về chuyên khoa xét nghiệm kể từ ngày bắt đầu thực hiện công việc xét nghiệm (xác định từ thời điểm ký kết hợp đồng lao động hoặc có quyết định tuyển dụng) đến ngày được phân công, bổ nhiệm làm người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng xét nghiệm;

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng xét nghiệm, các đối tượng khác làm việc trong phòng xét nghiệm nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

Chỉ được thực hiện các xét nghiệm phù hợp với thiết bị xét nghiệm hiện có và năng lực thực tế của người hành nghề tại phòng xét nghiệm.

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

huy

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁴⁶....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁴⁷.....

.....⁴⁸.....

Địa điểm: ⁴⁹.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

⁴⁶ Địa danh

⁴⁷ Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁴⁸ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

⁴⁹ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁵⁰

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

24

11. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Cơ sở dịch vụ tiêm (chích) thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

KV

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT-BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*** Cơ sở vật chất**

- Địa điểm cố định, xây dựng chắc chắn, đủ ánh sáng, tách biệt với nơi sinh hoạt gia đình;

- Buồng tiêm chích, thay băng phải có diện tích ít nhất là 10 m²;

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện vệ sinh khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

*** Thiết bị y tế**

- Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở đã đăng ký;

- Có hộp thuốc chống choáng.

*** Nhân sự**

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Là người tốt nghiệp trung cấp y trở lên có chứng chỉ hành nghề;

+ Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh về tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp ít nhất là 45 tháng.

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật quy định tại Điểm a Khoản này, các đối tượng khác làm việc trong cơ sở nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

- Thực hiện việc tiêm (chích), thay băng theo đơn của bác sỹ;
- Thực hiện việc đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp;
- Không truyền dịch; không khám bệnh, chữa bệnh và kê đơn thuốc.

(Thông tư số 41/2011/TT – BHYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Hy

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁵¹....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁵².....

.....⁵³.....
Địa điểm: ⁵⁴.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

⁵¹ Địa danh

⁵² Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁵³ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

⁵⁴ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

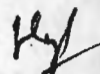
và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁵⁵

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

ky

12. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Cơ sở dịch vụ răng giả

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHD, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

Kyl

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ
(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Cơ sở vật chất**

- Phòng khám và lắp răng, hàm giả phải có diện tích ít nhất 10 m²;

- Phòng làm răng, hàm giả phải có diện tích ít nhất 10 m² hoặc ký hợp đồng với cơ sở làm răng giả khác;

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện vệ sinh khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

* **Thiết bị y tế**

Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở đăng ký.

3. Nhân sự

Người phụ trách làm răng giả phải là thợ trồng răng (nha công) đã hành nghề từ năm 1980 trở về trước và tại thời điểm đó đã đủ 18 tuổi trở lên, đồng thời phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

* **Phạm vi hoạt động chuyên môn**

- Làm răng giả, hàm giả, tháo lắp, cố định;



- Riêng đối với những thợ trồng răng tại Tp. Hồ Chí Minh đã được phép hành nghề từ năm 1980 trở về trước và đã được Sở Y tế tỉnh thành phố Hồ Chí Minh bồi dưỡng, tập huấn, thi kiểm tra tay nghề (1985, 1986) và cấp “Giấy chứng nhận kiểm tra tay nghề” đáp ứng yêu cầu, nếu muốn mở rộng phạm vi hành nghề trám răng sâu độ 1, 2, nhổ răng một chân lung lay thì phải được bổ sung trình độ chuyên môn và bảo đảm đủ điều kiện thiết bị y tế y tế và phải có hộp thuốc chống choáng theo quy định phù hợp với loại hình này.

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Hy

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁵⁶....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁵⁷.....

.....⁵⁸.....

Địa điểm: ⁵⁹.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐

⁵⁶ Địa danh

⁵⁷ Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁵⁸ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

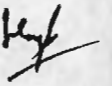
⁵⁹ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác và phương án hoạt động ban đầu ☐
10. Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
11. Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
12. Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁶⁰

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

kyt

13. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gửi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Thiết bị y tế**

Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở dịch vụ đăng ký.

* **Nhân sự**

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà phải là người tốt nghiệp trung cấp y trở lên có chứng chỉ hành nghề và có thời gian khám bệnh, chữa bệnh ít nhất là 45 tháng;

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà, các đối tượng khác làm việc trong cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

* **Phạm vi hoạt động chuyên môn**

- Chăm sóc sức khỏe tại nhà theo đơn của bác sỹ;

- Không truyền dịch; không khám bệnh, chữa bệnh và kê đơn thuốc.

(Thông tư số 41/2011/TT – BHYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Hy

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁶¹....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁶².....

.....⁶³.....

Địa điểm: ⁶⁴.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

⁶¹ Địa danh

⁶² Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁶³ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

⁶⁴ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁶⁵

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



⁶⁵ Giống như mục 3

PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

Hy

14. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Cơ sở dịch vụ kính thuốc

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPMD, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*** Cơ sở vật chất**

- Địa điểm cố định, xây dựng chắc chắn, đủ ánh sáng, tách biệt với nơi sinh hoạt gia đình;

- Cơ sở có diện tích ít nhất là 15 m²;

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện vệ sinh khác để phục vụ chăm sóc người bệnh.

*** Thiết bị y tế**

Có đủ dụng cụ, thiết bị y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn mà cơ sở đã đăng ký.

*** Nhân sự**

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc phải là người tốt nghiệp trung cấp y trở lên có chứng chỉ hành nghề về dịch vụ kính thuốc và có thời gian thực hiện đo kiểm, chẩn đoán tật khúc xạ mắt tại cơ sở dịch vụ kính thuốc hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có chuyên khoa mắt ít nhất là 45 tháng;



- Người hành nghề dịch vụ kính thuốc phải có chứng chỉ hành nghề hoặc chứng chỉ về thiết bị y tế (thiết bị đo kiểm, chẩn đoán tật khúc xạ mắt) do cơ sở được Bộ Y tế chỉ định đào tạo và cấp.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

- Đo tật khúc xạ mắt, tư vấn về việc sử dụng kính;
- Mài lắp kính thuốc theo đơn của bác sỹ và bảo hành kính thuốc.

(Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.



PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁶⁶....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁶⁷.....

.....⁶⁸.....

Địa điểm: ⁶⁹.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

⁶⁶ Địa danh

⁶⁷ Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁶⁸ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

⁶⁹ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁷⁰

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

Handwritten signature

15. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với Cơ sở dịch cấp cứu vận chuyển người bệnh

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Cá nhân, Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài;

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề;

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 4.300.000đ/1 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT-BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BHYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

* **Thiết bị, phương tiện vận chuyển y tế**

- Có đủ phương tiện vận chuyển, thiết bị, dụng cụ y tế, hộp thuốc chống choáng và đủ thuốc cấp cứu bảo đảm an toàn cho người bệnh;

- Có đủ phương tiện vận chuyển bảo đảm vệ sinh môi trường khi chuyển người bệnh.

* **Nhân sự**

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Là bác sỹ có chứng chỉ hành nghề;

+ Có giấy chứng nhận đã được học về chuyên ngành hồi sức cấp cứu;

+ Có thời gian khám bệnh, chữa bệnh ít nhất là 54 tháng.

- Ngoài người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật quy định tại Điểm a các đối tượng khác làm việc trong cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài nếu có thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh thì phải có chứng chỉ hành nghề và chỉ được thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh

K₂

trong phạm vi công việc được phân công. Việc phân công phải phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được ghi trong chứng chỉ hành nghề của người đó.

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

Cấp cứu, vận chuyển người bệnh trong nước

(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.
- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;
- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- Thông tư số 03/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Thy

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁷¹....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁷².....

.....⁷³.....

Địa điểm: ⁷⁴

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

⁷¹ Địa danh

⁷² Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁷³ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

⁷⁴ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁷⁵

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



⁷⁵ Giống như mục 3

PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

Ký

16. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHĐ, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài

- Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của tất cả người hành nghề

- Danh sách người đăng ký hành nghề của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định

- Hồ sơ nhân sự của người làm việc chuyên môn y tế tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn.



- Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề xuất phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật dự kiến thực hiện trên cơ sở danh mục kỹ thuật chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí thẩm định: 3.100.000đ/lần/01 hồ sơ

- Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 13) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số 14) (Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

*** Cơ sở vật chất**

- Bảo đảm thiết kế theo quy định tại Quyết định số 2271/2002/QĐ - BYT ngày 17 tháng 6 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Tiêu chuẩn thiết kế Trạm y tế cơ sở - Tiêu chuẩn ngành.

- Bảo đảm các điều kiện về quản lý chất thải y tế, phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật;

- Bảo đảm có đủ điện, nước và các điều kiện khác để phục vụ chăm sóc người bệnh

*** Thiết bị y tế**

Có đủ thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt.

*** Tổ chức, nhân sự**

Số lượng người hành nghề thuộc trạm y tế cấp xã phải đáp ứng điều kiện quy định tại Mục IV của Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT - BYT - BNV ngày 05 tháng 6 năm 2007 của liên bộ: Bộ Y tế - Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước

*** Phạm vi hoạt động chuyên môn**

- Trạm xá, trạm y tế cấp xã thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và được Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt;

- Nhân viên y tế thôn, bản thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu theo sự phân công và chỉ đạo về chuyên môn của Trưởng Trạm y tế xã.

(Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011)

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Ky

PHỤ LỤC 13

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁷⁶....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁷⁷.....

.....⁷⁸.....

Địa điểm: ⁷⁹.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Thời gian làm việc hằng ngày:

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc công ty xin gửi kèm theo đơn này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài ☐
4. Bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, người phụ trách bộ phận chuyên môn ☐
5. Danh sách ghi rõ họ tên, số chứng chỉ, phạm vi hoạt động chuyên môn của từng người hành nghề đối với bệnh viện ☐
6. Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, bản mô tả mô hình tổ chức ☐
7. Hồ sơ của từng cá nhân làm việc trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đối với những cá nhân không thuộc diện cấp chứng chỉ hành nghề) ☐
8. Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất và điều kiện vệ sinh môi trường phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn quy định tại một trong các Điều 23, 24, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37 của Thông tư này. ☐
9. Đối với bệnh viện tư nhân phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện khác ☐

⁷⁶ Địa danh

⁷⁷ Tên cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁷⁸ Tên cơ sở đề nghị cấp giấy phép hoạt động

⁷⁹ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

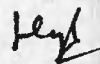
và phương án hoạt động ban đầu

- 10 Đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải có hợp đồng hỗ trợ chuyên môn với bệnh viện, công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh ra nước ngoài ☐
- 11 Dự kiến phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật ☐
- 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp giấy phép hoạt động đối với⁸⁰

GIÁM ĐỐC

(ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 14

Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế, nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

I. Phần kê khai về cơ sở vật chất của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

1. Diện tích mặt bằng;
2. Kết cấu xây dựng nhà;
2. Diện tích xây dựng sử dụng; diện tích trung bình cho 01 giường bệnh đối với bệnh viện.
3. Diện tích các khoa, phòng, buồng kỹ thuật chuyên môn, xét nghiệm, buồng bệnh;
4. Bố trí các khoa/chuyên khoa, phòng;
5. Các điều kiện vệ sinh môi trường:
 - a) Xử lý nước thải;
 - b) Xử lý rác y tế, rác sinh hoạt;
 - c) An toàn bức xạ;
5. Hệ thống phụ trợ:
 - a) Phòng cháy chữa cháy.
 - b) Khí y tế
 - c) Máy phát điện;
 - d) Thông tin liên lạc;
6. Cơ sở vật chất khác (nếu có);

II. Phần kê khai về thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu thiết bị (MODEL)	Công ty sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Số lượng	Tình trạng sử dụng	Giá thành	Ghi chú
1									
2									
3									

III. Phần kê khai về nhân sự của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

STT	Họ và tên người hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
1					
2					
...					

17. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gửi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định.

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

h. Lệ phí

- Phí: 10.500.000đ (bệnh viện); 5.700.000đ (phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh); 3.100.000đ (trạm y tế cấp xã và tương đương); 4.300.000đ (phòng khám chuyên khoa, phòng chẩn trị YHCT, phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng xét nghiệm, cơ sở dịch vụ y tế)

- Lệ phí: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị Cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi địa điểm đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 16) (Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.



PHỤ LỤC 16

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động
đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT
ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁸¹....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
khi thay đổi địa điểm**

Kính gửi:⁸².....

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Địa điểm: ⁸³

Điện thoại: Email (nếu có):

Đề nghị được cấp giấy phép hoạt động do thay đổi địa điểm hoạt động.

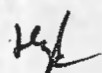
Hồ sơ bao gồm:

1. Bản gốc giấy phép hoạt động đã được cấp ☐
2. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước. ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân. ☐
4. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài. ☐
5. Bản kê khai cơ sở vật chất và mô tả mô hình tổ chức của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. ☐
6. Các tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, bảo đảm về phòng cháy chữa cháy, an toàn bức xạ (nếu có), quản lý chất thải y tế. ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp lại giấy phép hoạt động.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)



⁸¹ Địa danh

⁸² Cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁸³ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

18. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gửi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPMD, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân hoặc giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài

- Tài liệu chứng minh cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị y tế, tổ chức nhân sự phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn của một trong các hình thức tổ chức quy định

- Điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện Nhà nước thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang



- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

h. Lệ phí

- Phí: phí thẩm định; 1.500.000đ/ 01 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị Cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi tên đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 17) (Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Hy

PHỤ LỤC 17

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi tên
đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁸⁴....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi tên đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁸⁵.....

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Địa điểm:⁸⁶.....

Điện thoại: Email (nếu có):.....

Đề nghị được cấp giấy phép hoạt động do thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Hồ sơ bao gồm:

1. Bản sao có chứng thực quyết định thành lập đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước. ☐
2. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân. ☐
3. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đầu tư đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có vốn đầu tư nước ngoài. ☐
4. Đổi tên trong điều lệ tổ chức và hoạt động đối với bệnh viện. ☐
5. Bản sao có chứng thực hợp đồng với công ty dịch vụ hàng không để vận chuyển người bệnh đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người ra nước ngoài. ☐
6. Bản sao có chứng thực hợp đồng vận chuyển người bệnh đối với bệnh viện không có phương tiện vận chuyển cấp cứu. ☐
7. Hồ sơ pháp lý của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được đổi theo tên mới.

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp lại giấy phép hoạt động.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)



⁸⁴ Địa danh

⁸⁵ Cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁸⁶ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

19. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Tổ chức, nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi – thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gửi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản gốc giấy phép bị hư hỏng (nếu có)

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

h. Lệ phí

- Phí: phí thẩm định; 1.500.000đ/ 01 lần/01 hồ sơ

- Lệ phí: 350.000đ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị Cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi tên đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 18) (Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

ngf

PHỤ LỤC 18

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BYT

Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁸⁷....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại giấy phép hoạt động do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi

Kính gửi:⁸⁸.....

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Địa điểm:⁸⁹.....

Điện thoại: Email (nếu có):

Giấy phép hoạt động số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động vì lý do:

Bị mất ☐

Bị hư hỏng ☐

Bị thu hồi theo tại điểm a khoản 1 Điều 48 Luật khám bệnh, chữa bệnh ☐

Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét và cấp lại giấy phép hoạt động.

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

lyp

⁸⁷ Địa danh

⁸⁸ Cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁸⁹ Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

20. Thủ tục: Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh, cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các bộ, ngành khác đã được Bộ Trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động)

a. Trình tự thực hiện

- **Nộp Hồ Sơ:** Tổ chức nộp hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh về Phòng Nghiệp Vụ Y - Sở Y tế; Tổ 10 phường Nguyễn Trãi - thành phố Hà Giang – tỉnh Hà Giang

- **Kiểm tra hồ sơ:** Cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ

+ Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ và đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận viết giấy biên nhận cho người nộp;

+ Tổ thư ký lên lịch đi thẩm định cơ sở, trình Giám đốc Sở phê duyệt. Gởi lịch thẩm định cho các thành viên trong Đoàn thẩm định;

+ Đoàn thẩm định tiến hành đi thẩm định cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định cho Giám đốc Sở.

+ Chuyên viên được phân công in Giấy phép hoạt động và trình Giám đốc Sở ký.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, chưa hợp lệ thì trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, thì người tiếp nhận phải có văn bản thông báo cho người đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

+ Trả giấy phép hoạt động cho cơ sở Tổ tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp không cấp GPHE, Sở Y tế có văn bản trả lời và nêu lý do

- **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ 2 đến thứ 6 (Trừ ngày lễ, ngày nghỉ).

+ Sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ.

+ Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế

c. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động theo mẫu quy định

- Bản kê khai cơ sở vật chất, thiết bị y tế và hồ sơ nhân sự tương ứng với quy mô hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến điều chỉnh

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân

f. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Hà Giang

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế tỉnh Hà Giang

Hyf

- Cơ quan phối hợp: Không

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

h. Lệ phí

- Phí thẩm định; 4.300.000đ/ 1 lần / 01 bộ hồ sơ

- Lệ phí cấp, cấp lại giấy phép hoạt động cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
350.000 VNĐ

(Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 của Bộ Tài chính)

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Đơn đề nghị Cấp giấy phép hoạt động khi thay đổi tên đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. (Phụ lục số: 19) *(Thông tư số 41/2011/TT – BYT, ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế);*

j. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật khám bệnh, chữa bệnh số: 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Nghị định số 87/2011/NĐ - CP ngày 27 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

- Thông tư số 41/2011/TT - BYT ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 về Quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề Y, Dược, lệ phí cấp giấy phép xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm, cấp chứng chỉ hành nghề Y, cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

Uy

PHỤ LỤC 19

Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô, cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2011/TT - BHYT)

Ngày 14 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁹⁰....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động do thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

Kính gửi:⁹¹.....

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

Địa điểm:⁹².....

Điện thoại: Email (nếu có):

Đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động vì:

Thay đổi quy mô giường bệnh ☐

Thay đổi cơ cấu tổ chức ☐

Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn. ☐

Hồ sơ bao gồm:

1. Bản kê khai cơ sở vật chất bổ sung ☐
2. Bản kê khai thiết bị y tế bổ sung kèm theo hợp đồng mua thiết bị y tế ☐
3. Hồ sơ nhân sự bổ sung của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ☐
4. Phạm vi hoạt động chuyên môn dự kiến ☐

GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)



⁹⁰ Địa danh

⁹¹ Cơ quan cấp giấy phép hoạt động

⁹² Địa chỉ cụ thể của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.